

Số: 162/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Phú C., sinh năm 1979; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Nguyễn Thị Mộng T., sinh năm 1980; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Phú C. và bà Nguyễn Thị Mộng T. tự nguyện chung sống năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT., huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 29, quyển số 01/2007, ngày 18/5/2007.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Nhưng về sau đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã về kinh tế, con cái, cuộc sống gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã tự ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2019 đến nay. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Nguyễn Phú C. và bà Nguyễn Thị Mộng T. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông C. và bà T. có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trí C2., sinh ngày 05/9/2008 và Nguyễn Ngọc Gia H., sinh ngày 02/02/2016. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận Nguyễn Thị Mộng T. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Nguyễn Trí C2., sinh ngày 05/9/2008 và Nguyễn Ngọc Gia H., sinh ngày 02/02/2016. Bà T. không yêu cầu ông C. cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: ông C. và bà T. cùng xác nhận không có.

[4] Về các vấn đề khác: ông C. và bà T. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Phú C. và bà Nguyễn Thị Mộng T. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Phú C. và bà Nguyễn Thị Mộng T., theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyền số 01/2007, ngày 18/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TT., huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: ông C. và bà T. có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trí C2., sinh ngày 05/9/2008 và Nguyễn Ngọc Gia H., sinh ngày 02/02/2016. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận Nguyễn Thị Mộng T. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Nguyễn Trí C2., sinh ngày 05/9/2008 và Nguyễn Ngọc Gia H., sinh ngày 02/02/2016. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Phú C. do bà Nguyễn Thị Mộng T. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: ông C. và bà T. cùng xác nhận không có.

1.4. Về các vấn đề khác: ông C. và bà T. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông C. và bà T. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông C. và bà T. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0034957 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C. và bà T. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài